

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN BA ĐÌNH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **33/2022/HSST**  
Ngày 22 tháng 03 năm 2022

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Nguyễn Hoài Phương**

*Các hội thẩm nhân dân:* **Bà Lương Thị Phương**

**Bà Nguyễn Thị Thụy**

***- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Thanh Phương – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ba Đình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 22/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý 13/2022/TLST - HS ngày 08 tháng 02 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/HSST - QĐ ngày 08 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo: **Dương Ngọc Th** ; sinh năm 1983; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Số 17 PHT, phường TB, quận BĐ, thành phố Hà Nội. Nơi ở: Số 21 ngõ 12/36/49 ND, phường PX, quận BĐ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Họ và tên bố: Dương Ngọc Th (đã mất); Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị Kim Th (Sinh năm 1957); Là con duy nhất trong gia đình. Vợ Nguyễn Thị Thu H (Sinh năm 1980) có 02 con, con lớn 17 tuổi con nhỏ 16 tuổi. Danh chỉ bản số 429 lập ngày 26/10/2021 tại Công an quận B.

**Tiền án, Tiền sự:** 03 tiền sự .

- Ngày 11/01/2006: Công an phường VM, quận ĐĐ, Hà Nội xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Năm 2006 đến năm 2008: Công an phường PX, quận BĐ, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc.

- Năm 2009 đến năm 2011: Công an phường PX, quận BĐ, Hà Nội đưa đi cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 17/10/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

\* Người bị hại: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1991; HKTT: Thị trấn CP, TY, YB. Chỗ ở: số 46 ngách 254/45 đường B, phường CV, quận BD, thành phố Hà Nội. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, tại trước số nhà 26 ngõ 89 PKB, BD, Hà Nội, chị Phạm Thu H bị Dương Ngọc Th cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro. Chị H cùng người dân và tổ công tác Công an phường CV đã bắt giữ Th cùng vật chứng, đưa về trụ sở Công an làm rõ.

Cơ quan Công an thu giữ của Dương Ngọc Th:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen đã qua sử dụng, số sim 0384618909.

+ 01 ví da màu đen đã qua sử dụng.

+ 01 Chứng minh nhân dân mang tên Dương Ngọc Th.

+ 02 tờ tiền polime mệnh giá 10.000 đồng.

+ 01 xe máy Honda Blade màu đen trắng đã qua sử dụng, BKS: 29B1 – 777.29

+ 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 353846107191581, IMEI 2: 353846102339727, số sim 0969916811 (ĐT Th cướp giật được của chị H)

+ 01 mũ bảo hiểm dạng lưới chai màu đen sọc trắng.

Quá trình điều tra, cơ quan Công an thu giữ: 01 USB ghi lại hình ảnh vụ cướp giật tài sản xảy ra tại ngõ 89 PKB; Ảnh tang vật vụ án là chiếc Iphone 11 Pro; Ảnh cắt ra từ camera.

Theo bản Kết luận định giá tài sản số 151 ngày 26/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - UBND quận BD: 01 Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Po màu trắng gắn sim số 0969916811, IMEI: 353846107191581, IMEI 2: 353846102339727, dung lượng 256GB đã qua sử dụng trị giá 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Dương Ngọc Th khai nhận: Th sử dụng xe Honda Blade BKS: 29B1 – 777.29 của chị Nguyễn Thị Thu Hương (vợ của Th – SN: 1980) để làm nghề xe ôm. Khoảng 14 giờ ngày 17/10/2021, Th đón khách từ đường Thanh Niên, quận Tây Hồ đến chợ CV, quận Ba Đình. Do cần tiền sử dụng, Th điều khiển xe máy vào ngõ 89 PKB, CV, BD, Hà Nội tìm tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến gần số nhà 26 ngõ 89 PKB, Th phát hiện chị Phạm Thu H (SN: 1991, Nơi ở: 46 ngách 254/45 đường Bưởi, CV, BD, Hà Nội) đang vừa đi bộ ngược chiều với Th, vừa sử dụng điện thoại di động Iphone 11 Pro màu trắng. Thấy chị H quản lý tài sản sơ hở, Th điều khiển xe máy áp sát, dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị H, đồng thời tăng

ga bỏ chạy. Chị H tri hô, đồng thời giữ được đuôi xe máy khiến Th đi được 1 – 2m thì ngã. Th dùng tay phải đẩy vào vùng mặt chị H. Hai bên giằng co, Th dùng tay phải đâm vào vùng ngực dưới cổ chị H để tẩu thoát. Sau đó người dân cùng tổ công tác Công an phường CV khống chế Th, đưa Th cùng vật chứng về trụ sở làm rõ.

Quá trình điều tra xác định chủ sở hữu chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Blade BKS: 29B1 – 777.29 là chị Nguyễn Thị Thu Hương (vợ của Th). Chị Hương khai cho Th mượn xe để sử dụng hành nghề xe ôm. Chị Hương không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của Th nên cơ quan điều tra không xử lý và đã trả lại xe cho chị Hương.

Cơ quan điều tra đã trả lại vật chứng của vụ án là 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu trắng đã qua sử dụng, số IMEI: 353846107191581, IMEI 2: 353846102339727, số sim 0969916811 cho chủ sở hữu là chị Phạm Thu H. Chị H nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Lời khai của Dương Ngọc Th phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp lời khai nhân chứng, vật chứng thu giữ, sơ đồ hiện trường, và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 26/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình quyết định truy tố bị cáo Dương Ngọc Th về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận tội như đã khai tại cơ quan điều tra, Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình và xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên lời trình bày tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu giải quyết về dân sự.

Đại diện Viện Kiểm Sát tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm d, đ khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 47; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Ngọc Th từ **04** đến **05 năm** tù; Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền.

*Về xử lý vật chứng:* Đề nghị trả cho bị cáo số tiền 20.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, gấn sim 038.461.8909 (đã qua sử dụng); 01 ví da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 CMND mang tên Dương Ngọc Th; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưới trai có kẻ sọc trắng.

Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thấy hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ba Đình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Dương Ngọc Th không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp khớp với vật chứng đã thu giữ, phù hợp với lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Hồi 14 giờ 30 phút ngày 17/10/2021, tại trước số nhà 26 ngõ 89 PKB, phường CV, quận BD, thành phố Hà Nội, Dương Ngọc Th có hành vi sử dụng xe mô tô cướp giật 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro màu trắng của chị Phạm Thu H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp giật được tài sản, Th có hành vi hành hung chị H để tẩu thoát. Trị giá tài sản Th cướp 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng); bị cáo bị bắt quả tang cùng vật chứng.

[3] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội. Thủ đoạn công khai, bất ngờ giật lấy tài sản của người khác có giá trị 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng), rồi nhanh chóng tẩu thoát đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Đồng thời, hành vi của bị cáo dùng mô tô, xe máy để thực hiện việc cướp giật tài sản là tình tiết “dùng thủ đoạn nguy hiểm”; sau khi cướp giật được tài sản, bị cáo có hành vi hành hung chị H để tẩu thoát chứng tỏ bị cáo liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Ba Đình truy tố bị cáo Dương Ngọc Th về tội “Cướp giật tài sản” được quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, và đúng quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu với 03 tiền sự mặc dù ngoài thời hiệu nhưng không lấy đó làm bài học, cải tạo, tu dưỡng mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

[5]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay và tại cơ quan điều tra bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6]. Sau khi xem xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục và cải tạo đối với bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo là người không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên thấy cần miễn hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại - chị Phạm Thu H đã nhận lại tài sản không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về xử lý vật chứng:

- Số tiền 20.000đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, gấn sim 038.461.8909 (đã qua sử dụng); 01 ví da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 CMND mang tên Dương Ngọc Th; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai có kẻ sọc trắng; các tài sản này không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội và là những đồ dùng cá nhân của bị cáo, nên trả lại cho bị cáo.

[10]. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết 326/ 2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, nộp án phí lệ phí Tòa án : Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- điểm d, đ khoản 2 Điều 171; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017;

- Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2017;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ; Khoản 1, mục 1 danh mục mức án phí lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Dương Ngọc Th 04 (Bốn) năm 06 (sáu) tháng** tù về tội “Cướp giật tài sản”; Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2021.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Chị Phạm Thu H đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không có ý kiến hay yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho bị cáo số tiền 20.000đồng theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.106.1691 ngày 16 tháng 02 năm 2022 tại Kho bạc nhà nước quận B;

- Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel màu đen, gắn sim 038.461.8909 (đã qua sử dụng); 01 ví da nam màu đen, không rõ nhãn hiệu, đã qua sử dụng; 01 CMND mang tên Dương Ngọc Th; 01 mũ bảo hiểm dạng mũ lưỡi trai có kẻ sọc trắng (Hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình, thành phố Hà nội theo Biên bản giao vật chứng số 77 ngày 16 tháng 02 năm 2022).

4. Về án phí : Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**Nội nh**

- Bị cáo;
- VKSND quận Ba Đình;
- VKSND thụnh phè Hụ Nối;
- TAND thụnh phè Hụ Nối;
- C«ng an quận Ba Đình;
- Chi còc THADS quận Ba Đình
- L-u HS - VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hoài Phương**